

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N1
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 10/2020/HS-ST

Ngày 03-12-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N1, TỈNH THANH HÓA**

- Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Công Tuấn.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông: Vi Trọng Pháo;
2. Ông: Nguyễn Kim S.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N1, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N1, tỉnh Thanh Hóa: Ông Đỗ Kế Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 12 năm 2020 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện N1, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2020/TLST-HS ngày 20 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2020/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2020/HSST-QĐ ngày 12 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Bùi Văn M; Sinh ngày 11 tháng 12 năm 1968 tại huyện H, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: khu phố 6, phường L, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 02/12; Con ông: Bùi Mạnh D (đã chết) và bà Vũ Thị L; Tiền án; Tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 21/01/2015 bị Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 15 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Bắt giữ người trái pháp luật” (đã được xóa án tích). Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 10/8/2020 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa. Đến ngày 03/9/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh, có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Anh Nguyễn Xuân P; Sinh năm: 1983; Nơi cư trú: làng L, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An (Đã chết).

- Người đại diện của bị hại: Chị Thái Thị V; Sinh năm 1989; Nơi cư trú: làng L, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn S; Sinh năm:

1986; Nơi cư trú: làng L, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Chị Quách Thị C; Sinh năm: 1979; Nơi cư trú: thôn 8, xã X, huyện N1, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt).

2. Anh Nguyễn Mạnh D; Sinh năm: 1988; Nơi cư trú: thôn Đ, xã X, huyện N1, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào chiều ngày 09 tháng 08 năm 2020, Bùi Văn M điều khiển xe ô tô con biển kiểm soát 29S-1687 chở theo chị Lục Thị D sinh năm 1993 và con trai Bùi Văn T (10 tuổi) đi từ thị xã B, tỉnh Thanh Hóa lên nhà chị D ở thôn Đồng Trinh, xã X, huyện N1, tỉnh Thanh Hóa để dự đám giỗ nhà chị D. Khoảng 18h cùng ngày thì đến nhà chị D, sau đó M ăn cơm uống rượu với anh em gia đình nhà chị D. Đến khoảng hơn 21h cùng ngày thì M lái xe ra về do có mâu thuẫn với chủ nhà. M điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 29S-1687 tham gia giao thông trong tình trạng đã sử dụng rượu, bia và lưu thông trên đường Hồ Chí M để đi từ xã X, huyện N1 về thị xã B, tỉnh Thanh Hóa. Khi đi được khoảng hơn 2km thì M vòng xe quay lại nhà chị D để đón con trai. M điều khiển xe ô tô lưu thông khi đi đến km 620 + 667,5 đường Hồ Chí M thuộc địa phận thôn Đồng Trinh, xã X, huyện N1 thì đoạn đường cong, cua về bên trái nên M điều khiển cho xe vào cua, khi đang vào cua thì M phát hiện thấy có một xe mô tô do một nam giới điều khiển đang đi ở phần đường ngược chiều hướng Nghệ An - Hà Nội đến (sau này mới biết đó là xe mô tô 37G1-602.51 do anh Nguyễn Xuân P sinh năm 1983 ở N – N – Nghệ An điều khiển). Do không làm chủ được tình huống, xe ô tô biển kiểm soát 29S-1687 do M điều khiển đang vào cua lấn sang phần đường ngược chiều nên đã va đâm vào xe mô tô 37G1-602.51 do anh P điều khiển. Sau khi đâm va thì xe ô tô bị nổ lốp trước bên trái, chạy được 37 mét thì đâm vào cột quán bán hàng bên trái đường (hướng Thanh Hóa đi Nghệ An) còn xe mô tô ngã xuống phần đường bên phải theo hướng lưu thông (Nghệ An đi Hà Nội) tạo thành chum vết cà trượt rồi văng bật qua mương thoát nước vào bụi cỏ bên đường, còn anh P văng bật trượt về phía trước nằm dưới rãnh thoát nước. Bùi Văn M xuống xe và thấy người đi đường và người dân xung quanh chạy đến đưa anh P đi cấp cứu, do lo sợ bị hành hung nên M đi về nhà người quen gần đó đến sáng ngày 10/8/2020 thì đến cơ quan Công an huyện N1 đầu thú.

Hậu quả: Anh Nguyễn Xuân P bị đa chấn thương nặng được đưa đi cấp cứu nhưng không qua khỏi và tử vong vào ngày 10 tháng 08 năm 2020. Xe mô tô 37G1-602.51 và xe ô tô 29S-1687 bị hư hỏng nặng.

Kết quả khám nghiệm hiện trường:

Hiện trường là mặt đường nhựa của đường Hồ Chí M thuộc thôn Đồng Trinh, xã X, huyện N1. Hướng Tây Nam đi tỉnh Nghệ An; hướng Đông Bắc đi Hà Nội; hướng Tây Bắc giáp với đồi thấp; hướng Đông Nam giáp với vườn đồi hộ dân sinh. Đoạn đường cong, cua về hướng Đông Nam, lòng đường rộng 6,6m, có vạch kẻ lề đường hai bên bằng S màu trắng, rãnh thoát nước hai bên, ở giữa có vạch S liền màu vàng rộng 15cm và vạch vàng đứt đoạn song song theo chiều Thanh Hóa đi Nghệ An. Điểm mốc là cột km H7/620 nằm bên phải phần đường theo hướng Thanh Hóa đi Nghệ An. Lấy mép trong lề đường bên phải theo hướng Thanh Hóa đi Hà Nội làm mép chuẩn.

Cách điểm mốc 32,5m về hướng Đông Bắc phát hiện chum vết cà trượt không liên tục thuộc phần đường Thanh Hóa đi Hà Nội. Ký hiệu là V1 và được đánh dấu số thứ tự là (1) trên sơ đồ hiện trường (1) dài 6,3m, chiều hướng từ Tây sang Đông, song song với (1) xung quanh hai bên có các vết dầu bắn theo chiều hướng của (1), chiều rộng nhất là (1) là 10cm, chiều hẹp nhất là 02cm, đầu (1) vào mép chuẩn là 3,1cm, cuối (1) đến mép chuẩn là 83cm.

Cách đầu (1) là 10,5m về hướng Đông phát hiện xe mô tô 37G1-602.51 ký hiệu là (2) trên sơ đồ. Đầu xe quay về hướng Đông Bắc, đuôi xe về hướng Tây Nam. Trục sau (2) đến mép chuẩn là 4,5m, trục trước đến mép 4,6m.

Cách đầu (1) là 6,97m về hướng Đông Bắc phát hiện mảnh nhựa vỡ màu trắng (nghĩ là của xe mô tô 37G1-602.51) hình không xác định. Kích thước 40cm x 11cm (ký hiệu là 3), tâm (3) vào mép chuẩn là 90cm.

- Cách đầu (1) 8,5m về hướng Đông Bắc phát hiện vết máu tỳ trượt trên mặt đường phần đường Thanh Hóa đi Hà Nội. Ký hiệu là (4) trên sơ đồ. (4) có kích thước 13,2m x 35cm, chiều hướng từ Tây sang Đông. Đầu (4) đến mép chuẩn là 2,1m, cuối (4) đến mép chuẩn 1,15m.

- Cách cuối (4) 1,1m về hướng Đông Bắc phát hiện vết máu loang, hình không xác định, nằm ở đáy rãnh thoát nước. Ký hiệu là (5) trên sơ đồ. (5) có kích thước 45cm x 120cm.

- Cách đầu (1) 22 cm về hướng Tây Bắc ngay trên vạch S vàng liền và mặt đường nhựa, phát hiện vết tỳ trượt màu đen dạng cao su. Ký hiệu là (6) trên sơ đồ. Đầu (6) rộng 21cm đè lên vạch vàng liền và sang phần đường Thanh Hóa đi Hà Nội, dài 2,95m, chiều hướng từ Đông Bắc sang Tây Nam. Đầu (6) vào mép chuẩn là 3,2m, cuối (6) vào mép chuẩn là 3,3m.

- Cách đầu (1) là 1,3m về hướng Tây Nam phát hiện vết cà trượt không lên tục hình vòng cung về hướng Đông Nam (ký hiệu là 7) trên bản đồ. (7) rộng 3cm, dài 37cm. Đầu (7) cách mép chuẩn 3,45m, cuối (7) trùng với trục bánh trước trái xe ô tô 29S-1687 và cách mép chuẩn là 5,65m.

- Cuối (7) phát hiện xe ô tô BKS 29S-1687. Ký hiệu là (8) trên sơ đồ. Đầu xe quay về hướng Đông Nam, đuôi xe quay về hướng Tây Bắc, trục bánh sau bên phải và bên trái ra đến mép chuẩn là 3,45m. Lốp trước bên trái bị nổ xẹp hơi, lazăng bị móp méo, bong bật từ trong ra ngoài, từ trước về sau. Tại vị trí móp méo có dính lưu tổ chức da, thịt.

Kết quả khám nghiệm phương tiện:

- *Xe ô tô Biển kiểm soát 29S - 1687:* Góc bên trái bu đờ sóc trước ốp đèn phía trước bên trái bị vỡ rơi. Tại mặt trước ngoài ốp bên trái đầu xe có vết cà làm mòn S màu ghi, móp méo kim loại kích thước 78cm x 34cm chiều hướng từ trước về sau chệch từ phải qua trái, cao cách mặt đất 30cm - 64cm; Mặt lắn bánh trước bên trái tương ứng trên hàng chữ ULTIMA-NEO có vết cà rách cao su kích thước 7cm x 9cm chiều hướng ngược chiều chuyển động tiến từ ngoài vào tâm làm bánh trước xẹp hết hơi, tương ứng với vết cạnh la zăng bị cong vênh từ ngoài vào tâm kích thước 23cm lệch so với vị trí ban đầu 4cm; Gương chiếu hậu bên trái bị gãy rơi khỏi xe, góc trước bên trái kích chắn gió bị nứt vỡ theo hình mạng nhện.

- *Xe mô tô biển kiểm soát 37G1 - 602.51:* Mặt và má trái lốp trước tương ứng trên hàng chữ Made in VietNam có vết tì trượt làm mòn cao su kích thước 3,2cm x 9,5cm chiều hướng ngược chiều chuyển động tiến chệch từ ngoài vào tâm tương ứng với vết vành trước bị cong vênh từ ngoài vào tâm làm đứt gãy nhiều nan hoa, gãy càng giảm sóc trước bên trái; Mặt trước ngoài bên trái đầu bò đến mặt trước bên trái lóc máy, vết cà trượt kích thước 22cm x 12cm chiều hướng vết từ trước về sau chệch từ phải sang trái, cách mặt đất 30-42cm; Mặt trước ngoài mặt bàn đi số có vết cà trượt làm mài mòn kim loại thịch thước 3cm x 0,6cm chiều hướng vết từ trước về sau, từ phải qua trái về mặt vết bám dính chất màu đen dạng cao su, làm cong gấp cần đi số từ trước về sau, cao cách mặt đất 25cm – 25,6cm; Giá đỡ chân trước bên trái bị cong vênh từ trước về sau, gương chiếu hậu bên trái bị gãy rơi, mặt trước ngoài ốp nhựa bên trái, đầu xe, xi nhan trước bên trái, mặt trước ngoài đầu mút tay làm bên trái, mặt ngoài ốp nhựa bên trái thân xe, mặt ngoài bên trái tay nâng có các vết cà trượt làm mài nhựa, kim loại và cao su chiều hướng vết từ trước về sau bề mặt vết bám dính bụi đất.

** Kết quả khám nghiệm tử thi anh Nguyễn Xuân P:*

Tại bản kết luận giám định số 2188/GDPY-PC09 ngày 14/08/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự công an Tỉnh Thanh Hóa có kết luận: Nguyên nhân chết của anh Nguyễn Xuân P là do đa chấn thương.

Tại bản kết luận kết quả định giá tài sản bị thiệt hại của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng N1 số 33/KL - ĐGTS ngày 21/08/2020 kết luận: Giá trị tài sản bị hư hỏng thiệt hại do tai nạn giao thông gây ra đối với phương tiện xe mô tô biển kiểm soát 37G1 - 602.51 là 2.707.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định số 2480/GDPY-PC09 ngày 07/09/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Có sự va chạm giữa xe ô tô BKS 29S-1687 với xe mô tô 37G1-602.51; Dấu vết tại mặt lăn bánh trước bên trái tương ứng hàng chữ “ULTIMA – NEO” xe ô tô BKS 29S-1687 (ảnh 9 đến 12) tương ứng, phù hợp do va chạm với dấu vết tại mặt trước ngoài bản đi số của xe mô tô BKS 37G1-602.51 (ảnh 28,29).

Tại thời điểm xảy ra va chạm, xe ô tô BKS 29S-1687 có hướng chuyển động ngược chiều so với hướng chuyển động của xe mô tô BKS 37G1-602.51. Vị trí va chạm giữa hai phương tiện là trước đầu vết cà số (1) và số (7), lệch về bên trái theo hướng từ Nghệ An đi Hà Nội.

Tại biên bản làm việc về kiểm tra nồng độ cồn ngày 10 tháng 08 năm 2020 của cơ quan điều tra xác M, nồng độ cồn trong hơi thở của bị can Bùi Văn M là 0,63miligam/1 lít khí thở.

Sau khi xảy ra tai nạn, ngày 25/9/2020 Bùi Văn M đã thỏa thuận bồi thường cho gia đình người bị hại Nguyễn Xuân P số tiền 105.000.000đ (một trăm lẻ năm triệu đồng). Tại phiên tòa, Đại diện gia đình người bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm cho bị cáo mức án thấp nhất của khung hình phạt.

Tại bản cáo trạng số: 26/CT-VKSNX ngày 20/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N1, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố Bùi Văn M về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 BLHS.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N1 giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54 và Điều 65 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Bùi Văn M từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 48 đến 60 tháng.

- Về phần bồi thường trách nhiệm dân sự: Chấp nhận sự thỏa thuận của bị cáo và đại diện của gia đình bị hại.

- Về tang vật: Xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

- Về án phí: Bị cáo có tội nên phải chịu án phí HSST.

Tại phiên tòa bị cáo nhận tội và thành khẩn khai báo hành vi của mình. Không có tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng, bị cáo nhận thức về hành vi của mình là có tội và mong muốn gia đình người bị hại tha lỗi cho bị cáo đồng thời, bị cáo xin hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được tại ngoại để cải tạo và lao động khắc phục hậu quả.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N1, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện N1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai nhận của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, vật chứng đã thu giữ, cùng các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản khám nghiệm hiện trường; Báo cáo của công an xã X về việc tai nạn giao thông xảy ra trên địa bàn xã; Sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông xảy ra tại xã X; Tập bản ảnh vụ tai nạn giao thông; Biên bản khám nghiệm tử thi; Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan dẫn đến tai nạn giao thông nên có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 22 giờ 00 Pt, ngày 09/8/2020 tại Km 620 + 667,5 đường Hồ Chí M thuộc địa phận thôn Đ, xã X, huyện N1, Bùi Văn M ở phường L, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 29S - 1687 lưu thông theo hướng Hà Nội - Thanh Hóa, trong hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức cho phép, đi lấn làn đường theo quy định nên đã đâm va với xe mô tô biển kiểm soát 36G1 - 602.51 do Nguyễn Xuân P ở xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An điều khiển theo hướng Nghệ An đi Hà Nội. Hậu quả anh Nguyễn Xuân P tử vong, xe mô tô biển kiểm soát 36G1 - 602.51 và xe ô tô biển kiểm soát 29S - 1687 bị hư hỏng. Hành vi trên của bị cáo Bùi Văn M có đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 BLHS như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N1 truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét về tính chất, mức độ hành vi và hậu quả xảy ra thấy rằng:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội bởi lẽ hành vi đó đã vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ gây hậu quả một người chết. Từ việc bị cáo

điều khiển xe ô tô lưu thông trên đường trong hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức cho phép, đi lấn làn đường quy định nên đã đâm va với xe mô tô biển kiểm soát 36G1 - 602.51 do Nguyễn Xuân P điều khiển theo hướng ngược chiều với hướng đi của bị cáo. Hậu quả anh Nguyễn Xuân P tử vong, xe mô tô biển kiểm soát 36G1 - 602.51 và xe ô tô biển kiểm soát 29S - 1687 bị hư hỏng. Hành vi nêu trên của Bùi Văn M đã vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ; khoản 1 Điều 35 Luật phòng chống tác hại rượu, bia. Do đó, hành vi của bị cáo cũng bị xem xét theo điểm b khoản 2 Điều 260 của BLHS là phù hợp.

Trong vụ án, vị trí va chạm giữa 2 xe được xác định là cách tim đường khoảng 20cm về phía bên phải của người đi xe máy. Như vậy, đây là khu vực ưu tiên dành cho ô tô, Người điều khiển xe mô tô đã không thực hiện đúng nguyên tắc tham gia giao thông là phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định. Do đó, trong vụ án này, người bị hại cũng có một phần lỗi để xảy ra tai nạn.

[3]. Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ thấy rằng: Bị cáo Bùi Văn M không có tiền án; tiền sự. Quá trình nhân thân có một lần bị kết án về hành vi phạm tội khác lần này và đã được xóa án tích hơn 6 tháng.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần phải xem xét tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như sau: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn, hối cải trước lỗi lầm đã phạm; sau khi gây ra tai nạn bị cáo đã tự nguyện đến cơ quan Công an đầu thú. Mặt khác, bị cáo đã tích cực bồi thường xong về phần dân sự cho gia đình bị hại, người đại diện hợp pháp cho người bị hại có đơn xin miễn giảm trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bị cáo phạm tội do lỗi vô ý và có một phần lỗi của người người bị hại. Do đó, cần áp dụng điểm b, s khoản 1, 2 điều 51 BLHS làm tình tiết giảm nhẹ đáng kể hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo hưởng án treo cũng phù hợp với quy định tại điều 65 của BLHS 2015.

[4] Xét về phần bồi thường trách nhiệm dân sự: Trước khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã thu xếp thống nhất thỏa thuận với gia đình người bị hại về phần bồi thường dân sự tổng cộng là 105.000.000 đồng vào ngày 25/9/2020. Người đại diện hợp pháp cho bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét; Đối với cây cột bê tông của quán ven đường nhà ông Hoàng Đình Lương ở thôn Đ, xã X, huyện N1 bị xe ô tô BKS 29S - 1687 của Bùi Văn M điều khiển gây tai nạn đâm va gây hư hỏng, gia đình ông L không yêu cầu Bùi Văn M phải bồi thường thiệt hại nên HĐXX không xem xét.

[5] Về vật chứng của vụ án: 01 xe mô tô đã qua sử dụng, biển kiểm soát 37G1 - 602.51; nhãn hiệu: Honda; số loại: Wawe; màu S trắng - đen - bạc; Số máy: HC12E5535953; Số khung: 1211DY535870 (Xe bị hư hỏng nặng do tai nạn). Đây là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Văn S; Sinh năm: 1986; Trú tại:

xóm L, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện N1 đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại anh Nguyễn Văn S là phù hợp; 01 xe ô tô biển kiểm soát 29S - 1687; nhãn hiệu DAEWOO; Màu S xám; số máy: 367397; số khung: 01943 (Xe bị hư hỏng nặng do tai nạn). Viện kiểm sát nhân dân huyện N1 đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu là bị cáo Bùi Văn M là phù hợp nên HĐXX không xem xét; 01 mảnh nhựa vỡ màu trắng, hình không xác định, kích thước 40 cm x 21cm. Là vật chứng của vụ án không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy, vật chứng này hiện đang được lưu trữ tại kho lưu trữ vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N1.

[6] Về phần hình phạt bổ sung: HĐXX xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo có tội nên phải chịu án phí HSST theo quy định; Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 và Điều 65 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn M phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn M 30 (ba mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 60 (sáu mươi) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (03/12/2020).

Giao bị cáo Bùi Văn M cho UBND phường L, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa là nơi bị cáo cư trú của bị cáo để giám sát, quản lý và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc quản lý, giám sát giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về bồi thường trách nhiệm dân sự: Hội đồng xét xử chấp nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và người đại diện hợp pháp của người bị hại.

Về phần xử lý vật chứng: Áp dụng các điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 1, các điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Tịch thu, tiêu hủy 01 mảnh nhựa vỡ màu trắng, hình không xác định, kích thước 40 cm x 21cm theo biên bản về việc giao nhận vật chứng ngày 20/10/2020 giữa Công an huyện N1 và Chi cục Thi hành án dân sự huyện N1.

Về phần án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 136 BLTTHS 2015; Điều 6; khoản 1 Điều 21 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Bùi Văn M phải chịu 200.000 đồng tiền án phí HSST.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai. Bị cáo có mặt, vắng mặt người đại diện của bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 ngày tròn, kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp cho bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc niêm yết bản án tại nơi cư trú./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện N1;
- Công an huyện N1;
- Cơ quan THA DS huyện N1;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKS ND tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo; Người đại diện hợp pháp cho bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Ngô Công Tuấn